

Bản án số: 225/2025/DS-ST

Ngày: 22-12-2025

V/v “tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Mai Chiến Trực

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Nam

2. Ông Lê Văn Ty

- Thư ký phiên tòa: bà Võ Thị Hồng Xuyên – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long tham gia phiên tòa: bà Bùi Đình Thị Huyền Đăng – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 159/2025/TLST-DS ngày 20 tháng 10 năm 2025 về tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 255/2025/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* bà Võ Thị L, sinh năm 1960.

Nơi cư trú: số 51 ấp B, xã B1, huyện G, tỉnh Bến Tre, nay là xã G, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

2. *Bị đơn:* ông Dương Văn Q, sinh năm 1981.

Nơi cư trú: ấp H, xã Đ, tỉnh Vĩnh Long (xin vắng mặt).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1979.

Nơi cư trú: số 51 ấp B, xã B1, huyện G, tỉnh Bến Tre, nay là xã G, tỉnh Vĩnh Long.

Ông Võ Văn Tạo ủy quyền cho bà Võ Thị L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai và các tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Võ Thị L trình bày:

Bà và ông Dương Văn Q có quan hệ làm ăn mua bán dừa với nhau từ năm 2024. Bà thu mua dừa xong bán lại cho ông Dương Văn Q. Theo đó, vào tháng 3/2024, bà và ông Q có hợp đồng mua bán dừa khô với nhau bằng lời nói, sau khi ông Q nhận được dừa của bà thì thanh toán tiền theo giá dừa khô tại thời điểm mua bán. Bà đã giao dừa khô cho ông Q nhiều lần, mỗi lần thanh toán tiền dừa thì ông Q đều nợ lại bà một số tiền. Vì vậy, đến ngày 14/8/2024, bà chấm dứt bán dừa cho ông Q và hai bên đã tổng kết số tiền mà ông Q còn nợ bà là 800.000.000 đồng.

Trong thời gian này, ông Nguyễn Văn T2 là con trai của bà cũng có cho ông Q mượn số tiền 2.500.000.000 đồng để ông Q trả vào Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển T chi nhánh B4 nhằm lấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ra để vay lại (quyền sử dụng đất này của người khác, ông Q muốn mua lại nên mượn tiền của T2 để lấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ra sang tên rồi vay tiền lại), ông Q hứa trong vòng 1 tháng sẽ trả số tiền 800.000.000 đồng cho bà và trả 2.500.000.000 đồng cho ông T2. Vì vậy, bà có viết giấy cho mượn tiền ngày 14/8/2024 thể hiện nội dung ông Nguyễn Văn T2 có cho ông Dương Văn Q, căn cước: ***, ấp H1, xã Đ1, huyện M mượn số tiền 2.500.000.000 đồng để trả ngân hàng tạm 1 tháng trở lại sẽ vay Ngân hàng AG trả luôn phần tiền dừa cho Võ Thị L 800.000.000 đồng. Sau khi ông Q đọc lại giấy mượn tiền này thì ông Q ký tên và ghi họ tên Dương Văn Q vào. Sau đó, ông Q lấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ra thì tiến hành thủ tục sang tên lại cho ông Q rồi ông Q đi vay tiền để trả tiền cho bà nhưng Ngân hàng không đồng ý cho ông Q vay tiền vì còn vướng thủ tục gì đó mà bà không rõ. Đến hạn ngày 14/9/2024, ông Q không thực hiện việc trả nợ như đã cam kết.

Vì vậy, bà yêu cầu ông Dương Văn Q có trách nhiệm trả số tiền nợ do mua bán dừa là 800.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 14/9/2024 đến ngày xét xử theo mức lãi suất 0.83%/tháng, tạm tính đến ngày 26/5/2025 là 55.776.000 đồng. Tổng cộng là 855.776.000 đồng.

Giấy cho mượn tiền ngày 14/8/2024 chỉ có 01 bản chính. Hiện tại, con của bà là Nguyễn Văn T2 cũng đang khởi kiện ông Dương Văn Q yêu cầu ông Q trả lại số tiền 800.000.000 đồng, bản chính của Giấy cho mượn tiền ngày 14/8/2024 hiện tại bà đã nộp trong vụ án của ông T2 kiện ông Q, nên bà chỉ cung cấp được bản photo giấy cho mượn tiền này và đã được Tòa án đối chiếu với bản chính. Trong vụ án này, bà được ông Nguyễn Văn T2 ủy quyền tham gia tố tụng, ông T2 không có ý kiến, yêu cầu gì trong vụ án này.

Tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu ông Dương Văn Q có trách nhiệm trả số tiền gốc còn nợ do mua bán dừa là 800.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày nộp đơn khởi kiện là ngày 10/6/2025 đến ngày xét xử là ngày 22/12/2025 theo mức lãi suất 0.83%/tháng (06 tháng 12 ngày) tương đương với số tiền 42.495.996 đồng. Tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 22/12/2025 mà nguyên đơn yêu cầu ông Dương Văn Q trả là 842.495.996 đồng. Nguyên đơn tự nguyện rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về việc tính lãi từ ngày 14/9/2024 đến ngày 09/6/2025.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã hai lần triệu tập hợp lệ ông Dương Văn Q đến để tiến hành hòa giải nhưng ông Q vắng mặt và không có trình bày ý kiến

gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tuy nhiên, theo đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 08/12/2025, ông Dương Văn Q trình bày: ông có nhận được quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án, trong đó có ấn định ngày xét xử vào lúc 07 giờ 30 phút, ngày 22/12/2025 tại Tòa án nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long. Do bận công việc, không thể tham dự phiên tòa xét xử được nên ông làm đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt ông.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Về việc tuân theo pháp luật: những người tiến hành tố tụng và nguyên đơn tuân thủ đúng quy định pháp luật, bị đơn còn vắng mặt trong phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải là chưa tuân thủ đúng quy định pháp luật. Về nội dung: đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc nguyên đơn yêu cầu tính lãi từ ngày 14/9/2024 đến ngày 09/6/2025.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bà Võ Thị L khởi kiện yêu cầu ông Dương Văn Q trả tiền nợ do mua bán dừa, do đó, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là “*tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” được quy định tại Điều 430 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân. Bị đơn ông Dương Văn Q có nơi cư trú tại ấp ấp Hòa Phú 2, xã Mỹ Cày, tỉnh Vĩnh Long nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của bộ luật Tố tụng dân sự, luật Tố tụng hành chính, luật Tư pháp người chưa thành niên, luật Phá sản và luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Ông Dương Văn Q có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông Q theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu ông Dương Văn Q trả số tiền gốc còn nợ do mua bán dừa là 800.000.000 đồng. Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của nguyên đơn là “giấy cho mượn tiền ngày 14/8/2024”.

“Giấy cho mượn tiền ngày 14/8/2024” có nội dung như sau:

“Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Giấy cho mượn tiền

*Tôi tên Nguyễn Văn T2 Căn cước công dân số *****, sinh ngày 01/01/1979, B1, G, Bến Tre.*

Tôi có cho anh Dương Văn Q, Căn cước ***, ấp H1, xã Đ1, M mượn số tiền là 2.500.000.000 hai tỷ năm trăm triệu đồng để trả Ngân hàng tạm một tháng trở lại anh sẽ vay lại Ngân hàng A G trả luôn phần tiền dũa cho mẹ tôi là Võ Thị L 800.000.000 tám trăm triệu đồng. Vậy tổng cộng anh phải trả lại là 3.300.000.000 đ (ba tỷ ba trăm triệu đồng) ngàn đồng, mong anh thực hiện đúng hứa nếu sai thì tôi được lấy sổ đỏ và phần đất nằm trong sổ đỏ và anh hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật. Tôi là Dương Văn Q đã đọc kỹ và đồng ý như trên, ký tên. Bình Thành ngày 14/8/2024”. Cuối trang có chữ ký và ghi rõ họ tên Dương Văn Q. Theo đó, Giấy cho mượn tiền ngày 14/8/2024 ngoài việc thể hiện nội dung ông Dương Văn Q có vay của ông Nguyễn Văn T2 số tiền 2.500.000.000 đồng còn thể hiện việc ông Dương Văn Q sẽ trả cho bà Võ Thị L số tiền dũa là 800.000.000 đồng trong thời hạn 01 tháng. Như vậy, mặc dù bà Võ Thị L và ông Dương Văn Q không lập hợp đồng mua bán dũa nhưng theo giấy mượn tiền nêu trên đã xác nhận việc ông Dương Văn Q còn nợ tiền mua bán dũa với bà Võ Thị L số tiền 800.000.000 đồng.

Khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: “Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”. Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù ông Dương Văn Q đã được Tòa án triệu tập tập hợp lệ đến Tòa án để trình bày ý kiến và đã nhận được bản photo đơn khởi kiện cùng tài liệu kèm theo đơn khởi kiện của nguyên đơn nhưng ông Q vẫn vắng mặt không có lý do. Tòa án đã triệu tập ông Q tham gia phiên tòa nhưng ông Q đã làm đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, không trình bày ý kiến, không có sự phản đối về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Điều đó cho thấy, ông Q mặc nhiên thừa nhận theo những chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp cũng như yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Như vậy, việc ông Q có mua dũa của bà Lan và còn nợ bà Lan số tiền 800.000.000 đồng là có thật. Đến hết thời hạn trả tiền mà ông Q không trả là vi phạm nghĩa vụ dân sự theo khoản 1 Điều 351 của Bộ luật Dân sự nên bà Võ Thị L khởi kiện ông Dương Văn Q yêu cầu trả số tiền nợ gốc 800.000.000 đồng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử căn cứ các điều 280, 430 và Điều 440 của Bộ luật Dân sự để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị L, buộc ông Dương Văn Q có trách nhiệm trả cho bà Võ Thị L số tiền nợ gốc là 800.000.000 đồng.

[2.2] Xét yêu cầu tính lãi của nguyên đơn: nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền lãi trên số nợ gốc 800.000.000 đồng tính từ ngày nộp đơn khởi kiện là ngày 10/6/2025 đến ngày xét xử là ngày 22/12/2025 theo mức lãi suất 0.83%/tháng (06 tháng 12 ngày) tương đương với số tiền 42.495.996 đồng.

Từ những phân tích nêu trên, xét thấy, ông Dương Văn Q còn nợ tiền mua bán dũa bà Võ Thị L số tiền 800.000.000 đồng theo giấy cho mượn tiền ngày 14/8/2024 với thời hạn trả là trong vòng 01 tháng, giấy cho mượn tiền ngày 14/8/2024 không thể hiện mức lãi suất thỏa thuận giữa hai bên khi chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền. Tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu tính lãi từ ngày khởi kiện là ngày 10/6/2025 đến ngày xét xử là ngày 22/12/2025 là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu tính lãi từ ngày 14/9/2024 đến ngày

09/6/2025 là tự nguyện nên Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu này của nguyên đơn.

Đối với lãi suất: theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự quy định về lãi suất như sau: “1. Lãi suất vay do các bên thỏa thuận. Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác. Căn cứ tình hình thực tế và theo đề xuất của Chính phủ, Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định điều chỉnh mức lãi suất nói trên và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất. Trường hợp lãi suất theo thỏa thuận vượt quá lãi suất giới hạn được quy định tại khoản này thì mức lãi suất vượt quá không có hiệu lực. 2. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm trả nợ”

Xét thấy, nguyên đơn yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất 0.83%/tháng là phù hợp với quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự

Như vậy, nguyên đơn bà Võ Thị L yêu cầu tính lãi trên số nợ gốc 800.000.000 đồng từ ngày 10/6/2025 đến ngày xét xử là ngày 22/12/2025 theo mức lãi suất 0.83%/tháng với số tiền 42.495.996 đồng là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc ông Dương Văn Q trả cho bà Võ Thị L số tiền tổng cộng là 842.495.996 đồng, trong đó gồm, tiền nợ gốc là 800.000.0000 đồng và tiền lãi là 42.495.996 đồng; đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu tính lãi từ ngày 14/9/2024 đến ngày 09/6/2025.

[4] Lời phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về nội dung giải quyết vụ án là phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí:

Ông Dương Văn Q có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Văn T2 số tiền tổng cộng là 842.495.996 đồng nên phải chịu án phí là 36.000.000 đồng + (3% x 42.495.996 đồng) = 37.274.879 đồng.

Bà Võ Thị L được miễn nộp tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của bộ luật Tố tụng dân sự, luật Tố tụng hành chính, luật Tư pháp người chưa thành niên, luật Phá sản và luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các điều 280, 357, 430, 440, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị L đối với bị đơn ông Dương Văn Q về việc tranh chấp hợp đồng mua tài sản, cụ thể tuyên: buộc ông Dương Văn Q có trách nhiệm trả cho bà Võ Thị L số tiền nợ do mua bán dừa tổng cộng là 842.495.996 (tám trăm bốn mươi hai triệu bốn trăm chín mươi lăm nghìn chín trăm chín mươi sáu) đồng. Trong đó gồm, tiền nợ gốc là 800.000.0000 (tám trăm triệu) đồng và tiền lãi là 42.495.996 (bốn mươi hai triệu bốn trăm chín mươi lăm nghìn chín trăm chín mươi sáu) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc nguyên đơn yêu cầu tính lãi từ ngày 14/9/2024 đến ngày 09/6/2025.

3. Về án phí: ông Dương Văn Q phải nộp án phí là 37.274.879 (ba mươi bảy triệu hai trăm bảy mươi bốn nghìn tám trăm bảy mươi chín) đồng.

4. Về quyền kháng cáo: bà Võ Thị L và ông Nguyễn Văn T2 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Dương Văn Q vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND khu vực 9 – Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Mai Chiến Trực

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Nam

Lê Văn Ty

Mai Chiến Trục